

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 109/2022/HS-PT  
Ngày: 22 - 9 -2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Phước Hiệu.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thành và ông Vũ Đức Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Khuê, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Minh T và 03 bị cáo khác do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

**- Các bị cáo bị kháng nghị:**

**1. Vũ Minh T**, sinh năm 1995 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn 2, xã T1, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: khu phố L1, thị trấn M1, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Minh T1 và bà Nguyễn Thị Phương L1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 17/11/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện B. Bị cáo có mặt.

**2. Bùi Minh C**, sinh năm 1994 tại Bình Thuận; Nơi cư trú và chỗ ở: khu phố 1, thị trấn M1, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T2 (chết) và bà Nguyễn Thị L2; Tiền án: Ngày 15/7/2016, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý

gây thương tích” tại bản án số 49/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Ngày 29/4/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn M1 áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn, thời hạn 03 tháng, từ ngày 29/4/2021 đến ngày 29/7/2021 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định số 111/QĐ-UBND.

Nhân thân: Ngày 21/3/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B đưa vào T giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi “Cố ý gây thương tích” tại Quyết định số 762/QĐ-UB-NC, chấp hành xong ngày 18/6/2014; Ngày 22/12/2014, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn M1 xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Ngày 13/4/2015, bị Trưởng Công an thị trấn M1 xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, số tiền 750.000đ về hành vi uống rượu say, gây mất an ninh trật tự.

Bị cáo bị bắt ngày 17/11/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện B. Bị cáo có mặt.

**3. Bùi Thanh H (tên gọi khác: Bi)**, sinh năm 2000 tại Bình Thuận; Nơi cư trú và chỗ ở: thôn T3, thị trấn M1, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thanh H1 và bà Đỗ Thị Hoa M1; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/4/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn M1 áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn, thời hạn 03 tháng, từ ngày 29/4/2021 đến ngày 29/7/2021 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định số 114/QĐ-UBND. Bị cáo hiện tại ngoại ở địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

**4. Phạm Thiên L**, sinh năm 1995 tại Bình Thuận; Nơi cư trú và chỗ ở: khu phố 1, thị trấn M1, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thành C1 và bà Lê Thị Ngọc H1; Vợ: Phan Minh T3; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện tại ngoại ở địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Trần Thị Kim M - Sinh ngày 29/10/2003. Địa chỉ: Khu phố 10, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

2. Chị Ngô Thị K - Sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn 3, xã P2, huyện P3, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

Trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không

kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/5/2021, sau khi nH xong, T và L đi đến khu vực bến xe cũ M1, thuộc khu phố 1, thị trấn M1 chơi thì gặp H, C và Võ Thị H (bạn gái C). Trong khi ngồi chơi, cả nhóm có nhu cầu sử dụng ma túy nên bàn nhau đi mua ma túy loại Ketamine và thuốc lắc về sử dụng thì được tất cả đồng ý (Riêng H bạn gái của C không biết việc này). Do không có đủ tiền mua ma túy nên L chạy về nhà mình lấy số tiền 4.000.000đ mang đến nơi cả nhóm đang ngồi chơi, T nói mượn số tiền 1.500.000đ từ 4.000.000đ của L để góp vào mua ma túy về cùng sử dụng thì được L đồng ý. L nói với C “Tôi gom tiền rồi, bạn đưa một triệu nữa là đủ” thì C đồng ý, C nói H đưa cho mình 1.000.000đ (là tiền của C đưa H cất giữ giùm, H không biết C lấy tiền để góp mua ma túy). Sau khi lấy số tiền 1.000.000đ từ H, C đưa hết cho L để góp vào mua ma túy về cùng sử dụng. L mượn điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu đỏ của H gọi điện qua ứng dụng Messenger cho một người có tài khoản Mạng xã hội Facebook là “Thắng mặt quỷ” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi biết ai bán ma túy loại thuốc lắc (keo - ma túy tổng hợp - MDMA) và Ketamine (khay - ke) mua giúp 5.000.000đ thì được “Thắng mặt quỷ” đồng ý và hẹn giao ma túy tại ngã tư Khu công nghiệp Phan Thiết và nhấn số điện thoại của người bán ma túy qua cho L. Lúc này, H lấy điện thoại, nhãn hiệu Mobiistar, sim số 0374773328 của T bấm số điện thoại của người bán ma túy vào rồi đưa lại điện thoại cho T (L, H và T không nhớ số điện thoại của người bán ma túy). L đưa cho T số tiền 5.000.000đ để T đi mua ma túy rồi tất cả giải tán. Trước khi đi mua ma túy, T điện thoại cho Nguyễn Trần Thị Kim M, sinh ngày 29/10/2003, ở khu phố 10, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết (là bạn gái của T) rủ lên M1 sử dụng ma túy thì M đồng ý nhưng nói T chạy xuống thành phố Phan Thiết đón M và Ngô Thị K lên chơi cùng. Nghe M nói vậy, T gọi điện thoại rủ H đi mua ma túy cùng mình thì được H đồng ý. Cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực Nhà văn hóa huyện B, H điều khiển xe mô tô, biển số 86B1-474.79, T điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-406.55 chạy đến khu vực cầu số 6, Quốc lộ 28 thì T kêu H dừng xe lại đưa số tiền 5.000.000đ và điện thoại Mobiistar của T cho H nói “Em đi mua ma túy đi, để anh chạy xuống chờ bạn anh”, H đồng ý, cầm tiền và điện

thoại để đi mua ma túy còn T điều khiển xe đến thành phố Phan Thiết để đón M và K. H điều khiển xe đến khu vực ngã tư Khu công nghiệp Phan Thiết đứng đợi khoảng 05 phút thì có người gọi điện thoại vào số điện thoại của T hỏi “Đang ở đâu”, H nói “Đang ở ngã tư”, người kia nói “Chạy chiếc xe Ex màu đen đứng không”, H nói “Phải”. Sau đó, có một thanh niên đeo khẩu trang chạy xe hiệu Nouvo5 (không rõ biển số và không xác định được nhân thân, lai lịch của người này) đến, đưa cho H một gói nylon lớn bên trong có 02 gói nylon nhỏ: 01 gói nylon bên trong có 05 viên nén hình tròn, màu cam là thuốc lắc và 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng là Ketamine. H hỏi “Bao nhiêu”, thì người thanh niên nói “Bốn triệu rưỡi”. H đưa số tiền 4.500.000đ cho người thanh niên trên rồi cầm số ma túy trên chạy về nhà nghỉ Minh Giảng, ở thị trấn M1 thì gặp L, C, T, M, K và H đang đứng đợi tại đây nhưng nhà nghỉ Minh Giảng đã đóng cửa. T nói “Đi vòng vòng xem nhà nghỉ nào mở cửa”, cả nhóm đi đến nhà nghỉ Việt Hoa, ở khu phố 1, thị trấn M1, huyện B. T đi vào gặp Phạm Thanh Phương là người quản lý nhà nghỉ, T lấy 300.000đ trong số tiền 500.000đ mua ma túy còn dư lại do H đưa để thuê phòng cho cả nhóm vào sử dụng ma túy (Phương không biết T thuê phòng để sử dụng ma túy). Sau đó, cả nhóm đi lên phòng số 7 của nhà nghỉ, H mở nhạc lên rồi bỏ số ma túy vừa mua được trên giường, T lấy đĩa sứ trong nhà nghỉ làm dụng cụ để chứa Ketamine, H lấy giấy phép lái xe của T ngH, “xào” khoảng  $\frac{1}{2}$  số Ketamine vừa mua để cả nhóm sử dụng. L, C, H, T, M và K mỗi người tự “hít” Ketamine trên đĩa sứ, C, H, T, L, M và K mỗi người tự uống khoảng  $\frac{1}{4}$  đến  $\frac{1}{2}$  viên thuốc lắc, riêng H chỉ nằm ngủ chứ không sử dụng ma túy, cả nhóm sử dụng đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày thì L đi về trước.

Đến khoảng 03 giờ 15 phút ngày 21/5/2021, Tổ công tác Công huyện B phối hợp Công an thị trấn M1 tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Việt Hoa, khi kiểm tra phòng số 7 phát hiện có 05 người gồm: C, H, T, M, K đang sử dụng trái phép chất ma túy và H đang nằm nghỉ tại đây. Phát hiện thấy Tổ công tác, T nói H mang ma túy phi tang thì H mang 02 gói ma túy chạy vào phòng vệ sinh, trong đó 01 gói nylon không màu, có khóa zip màu đỏ, kích thước (04 x 07)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon không màu, có khóa zip màu đỏ, kích thước (04 x 07)cm bên trong có chứa 2,5 viên nén rắn màu cam, H ném 02 gói ma túy trên vào bồn cầu nhà vệ sinh của nhà nghỉ, Tổ công tác yêu cầu H nhặt lên thì gói nylon bên trong có 2,5 viên nén màu cam đã thấm nước. H khai nhận 01 gói nylon bên trong có chứa 2,5 viên nén màu cam là ma túy loại thuốc lắc, 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể trắng là ma túy loại Ketamine.

Tổ công tác tiến hành tạm giữ 02 gói ma túy trên, 01 đĩa sù, 01 ống hút (là các dụng cụ phục vụ việc sử dụng ma túy), 01 loa nghe nhạc, 01 xe mô tô biển số 86B3-406.55, 01 xe mô tô biển số 86C1-910.04, 01 xe mô tô biển số 86B1-474.79. Đồng thời mời các đối tượng về trụ sở làm việc. Tại đây, T, C và H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi được mời làm việc L cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng bọn.

**Kết luận giám định số 633/KLGD-PC09 ngày 27/5/2021** của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,4355 gam là MDMA.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,0322 gam là Ketamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

- 01 gói nylon có khóa zip màu đỏ đã nêu tại mục 2.1 được niêm phong trong phong bì số 633/1 có chữ ký của Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M1 đã được sử dụng hết).

- 01 gói nylon có khóa zip màu đỏ đã nêu tại mục 2.2 và 0,2710 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 633/2 có chữ ký của Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

**Vật chứng thu giữ và xử lý:** 01 gói nylon có khóa zip màu đỏ được niêm phong trong phong bì số 633/1 có chữ ký của Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M1 đã được sử dụng hết); 01 gói nylon có khóa zip màu đỏ và 0,2710 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 633/2 có chữ ký của Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 đĩa sù; 01 ống hút (là các dụng cụ phục vụ việc sử dụng ma túy); 01 loa nghe nhạc; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobiistar, gắn sim số 0374773328 của Vũ Minh T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 của Bùi Thanh H (cả hai điện thoại đều bị hư hỏng, không hoạt động được) là các điện thoại di động sử dụng liên lạc mua ma túy.

Toàn bộ số vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển từ Cơ quan C sát điều tra Công an huyện B đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B bảo quản, chờ xử lý.

01 xe mô tô, biển số 86B3-406.55 chủ sở hữu là ông Vũ Minh Trí (là cha của Vũ Minh T); 01 xe mô tô, biển số 86B1-474.79 chủ sở hữu là Đỗ Thị Hoa Mai (là mẹ của Bùi Thanh H); 01 xe mô tô, biển số 86C1-910.04 chủ sở hữu là Võ Thị H. Việc Vũ Minh T và Bùi Thanh H sử dụng các xe mô tô trên đi mua, sử dụng ma túy thì ông T1, bà M1 không biết; Võ Thị H không tham gia sử

dụng ma túy, không góp tiền hay bất kỳ hình thức nào để Vũ Minh T, Phạm Thiên L, Bùi Văn C và Bùi Thanh H mua ma túy về sử dụng. Do đó, sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho 03 xe mô tô trên các chủ sở hữu là Vũ Minh T1, Đỗ Thị Hoa M1 và Võ Thị H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Căn cứ vào Điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Vũ Minh T).

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Bùi Văn C).

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Bùi Thanh H).

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Phạm Thiên L).

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Minh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và các bị cáo Bùi Văn C, Bùi Thanh H (Tên gọi khác: Bi) và Phạm Thiên L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:**

- Vũ Minh T **05** (Năm) **năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2021.
- Bùi Văn C **18** (Mười tám) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2021.
- Bùi Thanh H (Tên gọi khác: Bi) **15** (Mười lăm) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.
- Phạm Thiên L **12** (Mười hai) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo T, C, H, L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 135/QĐ-VKS-P7 ngày 28/4/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận giữ nguyên quyết định kháng nghị và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án như sau:

Các bị cáo T, L, C và H thống nhất cùng nhau góp 5.000.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. Sau khi H mua ma túy hết 4.500.000 đồng thì giao lại cho T 500.000 đồng còn thừa. T lấy 300.000 đồng trong số tiền này để thuê phòng nghỉ cho cả nhóm gồm T, C, H, L và 02 người bạn của T là M và K do T rủ đến cùng sử dụng ma túy. Khi lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ số ma túy còn lại chưa sử dụng hết gồm 0,4355 gam MDMA và 1,0322 gam Ketamin. Như vậy, hành vi của các bị cáo T, L, C và H đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS.

Bị cáo T là người rủ M và K đến sử dụng ma túy chung với cả nhóm đối với số ma túy do các bị cáo thống nhất mua sử dụng chung. Trước khi sử dụng ma túy, H là người bật nhạc, T là người lấy đĩa sử dụng ma túy, H là người xào ma túy cho cả nhóm sử dụng chung. Các bị cáo H, C, L mặc dù không rủ M và H đến sử dụng ma túy nhưng khi M và K đến và cùng sử dụng ma túy chung thì các bị cáo không phản đối. Do đó hành vi của H, L và C là đồng phạm với T trong tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 BLHS. Từ phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 29/3/2022 của TAND huyện B để điều tra, xét xử lại 04 bị cáo về 02 tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 BLHS.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận còn trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên vụ án được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm;

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 13/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành quyết định khởi tố vụ án hình sự số 107 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS; Cùng ngày, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện B ban hành các quyết định khởi tố bị can số 177, 178, 179 và 180 đối với Vũ Minh T, Bùi Thanh H, Phạm Thiên L và Bùi Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS;

Ngày 12/11/2021, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện B ban hành quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 11 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS; Cùng ngày, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện B ban hành quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can số 08 đối với Vũ Minh T từ tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS sang tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS;

Ngày 14/01/2022, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện B ban hành Bản kết luận điều tra vụ án số 14 đã kết luận và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị can Vũ Minh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và truy tố các bị cáo Bùi Thanh H, Phạm Thiên L và Bùi Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Trên cơ sở đó, Tòa án nhân dân huyện B đã xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2022.

Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, C, H, L và 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm M và K đều khai nhận phù hợp và thống nhất với nhau về các nội dung sau:

Các bị cáo T, C, H và L cùng thống nhất góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung. Tổng số tiền góp là 5.000.000 đồng, trong đó L góp 2.500.000 đồng, T góp 1.500.000 đồng và C góp 1.000.000 đồng.

H là người trực tiếp mua ma túy hết 4.500.000 đồng; số tiền 500.000 đồng còn thừa H giao lại cho T. T dùng 300.000 đồng trong số tiền này để thuê phòng nghỉ cho cả nhóm gồm T, C, H, L và 02 người bạn của T là M và K cùng sử dụng ma túy.

Khi T điện thoại rủ M và K từ Phan Thiết đến B sử dụng ma túy, các bị cáo C, H và L không biết. Tuy nhiên, khi cả nhóm 07 người gồm 04 bị cáo cùng M, K và H đi lên phòng số 7 của nhà nghỉ Việt Hoa, H là người chuẩn bị loa âm thanh và mở nhạc lên rồi bỏ số ma túy vừa mua được trên giường, T lấy đĩa sứ trong nhà nghỉ làm dụng cụ để chứa Ketamine, H lấy giấy phép lái xe của T ngH, “xào” khoảng  $\frac{1}{2}$  số Ketamine vừa mua để cả nhóm sử dụng. L, C, H, T, M và K mỗi người tự “hít” Ketamine trên đĩa sứ và mỗi người tự uống khoảng  $\frac{1}{4}$  đến  $\frac{1}{2}$  viên thuốc lắc, riêng H chỉ nằm ngủ chứ không sử dụng ma túy.



Khi lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ số ma túy còn lại chưa sử dụng theo kết quả giám định gồm 0,4355 gam MDMA và 1,0322 gam Ketamine.

Từ các dữ liệu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo T, C, H và L đã cùng thống nhất góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy tại nhà nghỉ Việt Hoa thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ số ma túy còn lại chưa sử dụng hết gồm 0,4355 gam MDMA và 1,0322 gam Ketamin là đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS. Như vậy hành vi của các bị cáo T, L, C và H đều cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS. Việc bị cáo T chủ động rủ M và K sử dụng ma túy chung với cả nhóm là ý chí của cá nhân bị cáo T. Tuy các bị cáo L, C và H khai không biết nhưng khi M và K đi từ Phan Thiết đến vị trí gặp nhau thì các bị cáo đều không có ý kiến gì, cùng nhau đến nhà nghỉ Việt Hoa và để cho M và K cùng sử dụng chung lượng ma túy mà 04 bị cáo đã thống nhất góp tiền mua trước đó. Ngoài ra, trước khi sử dụng ma túy, H là người chuẩn bị loa âm thanh và mở nhạc lên rồi bỏ số ma túy vừa mua được trên giường, T lấy đĩa sứ trong nhà nghỉ làm dụng cụ để chứa Ketamine, H lấy giấy phép lái xe của T nhét, “xào” khoảng ½ số Ketamine vừa mua để cả nhóm sử dụng. L, C, H, T, M và K mỗi người tự “hít” Ketamine trên đĩa sứ và mỗi người tự uống khoảng ¼ đến ½ viên thuốc lắc. Như vậy có đủ căn cứ xác định các bị cáo C, H và L đồng phạm với bị cáo T trong tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Từ sự phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm không điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Vũ Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 BLHS và không điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo H, C và L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 BLHS là bỏ lọt người phạm tội. Do đó, Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận là hoàn toàn có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận toàn bộ Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án lại cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2022)./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- VKSND huyện; TAND huyện HTB;
- Công an huyện; Chi cục THADS huyện HTB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Phước Hiệu**